TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2021/TLST- HNGĐ, ngày 23 tháng 3 năm 2021về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm 6, xã Hạnh L, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Anh Lê Thành C, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Xóm 3, xã Khánh M, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 và các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Lê Thành C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***2.1. Về con chung (riêng)*:** Giao cháu Lê Thị Trà M, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2018 cho chị Lê Thị N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và tự lập được cuộc sống. Anh Lê Thành C không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị Lê Thị N và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Chị Lê Thị N và anh Lê Thành C không ai có con riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp*:** Chị Lê Thị N và anh Lê Thành C không có tài sản, công nợ và đất nông nghiệp, nên chị N, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***2.3. Về án phí*:** Chị Lê Thị N nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0002331 ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Hoàn trả cho chị Lê Thị N số tiền là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND xã Khánh M.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Nhật Trung